

Số: 65/2019/QĐST-HNGĐ

Hưng Hà, ngày 02 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 100/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2019 giữa:

-**Nguyên đơn:** Chị Ngô Thị T, sinh năm 1978

-**Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1972

Cùng trú tại: Khu C, thị trấn H, huyện H, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Ngô Thị T và anh Nguyễn Văn T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Ngô Thị T và anh Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Anh T và chị T có 03 con chung là Nguyễn Văn H, sinh ngày 03- 10- 2000, Nguyễn Thu H, sinh ngày 26- 12- 2003, Nguyễn Quang L, sinh ngày 14- 7- 2006. Anh T và chị T thoả thuận, anh T trực tiếp nuôi 02 con chung Nguyễn Thu H và Nguyễn Quang L, chị T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T mỗi con là 1.000.000 đồng/ tháng, thời gian cấp dưỡng bắt đầu tính từ tháng 5 năm 2019 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Con chung Nguyễn Văn H đã trưởng thành và tự lập về kinh tế, Tòa án không giải quyết về trách nhiệm nuôi dưỡng.

- Về chia tài sản chung, nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị T tự nguyện chịu cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và phải chịu 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005550 ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7 a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Hưng Hà;
- UBND thị trấn H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Bích Thủy

